**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU**

**LUẬT THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Cơ sở chính trị**

Ngày 07 tháng 4 năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế.

Ngày 15 tháng 5 năm 2016, Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tiếp tục làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Ngày 07 tháng 02 năm 2017, Văn phòng Trung ương có Văn bản số 3257-CV/VPTW thông báo Kết luận của Ban Bí thư, trong đó có nội dung “Đề nghị Ban Cán sự đảng Chính phủ khẩn trương chỉ đạo Chính phủ nghiên cứu, đề xuất trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng cho phù hợp tình hình mới”và chủ trương tặng thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” cho đối tượng là thanh niên xung phong tham gia kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020, Văn phòng Trung ương Đảng có Văn bản số 13843-CV/VPTW thông báo Kết luận của Ban Bí thư, trong đó có nội dung giao: “Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết công tác khen thưởng thời kỳ kháng chiến (hoàn thành và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong năm 2021)”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Luật Thi đua, khen thưởng được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI (kỳ họp thứ 4) thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2004. Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Luật) đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013 là văn bản có giá trị pháp lý quan trọng để triển khai thực hiện công tác thi đua, khen thưởng. Sau 17 năm thực hiện, Luật đã và đang đi vào cuộc sống, được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện có hiệu quả, công tác thi đua và khen thưởng ngày càng có vị trí quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và trong đời sống xã hội. Các phong trào thi đua yêu nước thời gian qua đã có đổi mới về nội dung, hình thức, thiết thực và hiệu quả hơn. Các cấp ủy, tổ chức Đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp đã có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động tổ chức các phong trào thi đua thu hút, tập hợp đông đảo đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia hưởng ứng. Công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến được quan tâm và có chuyển biến rõ nét. Công tác khen thưởng đã có tác dụng động viên, cổ vũ các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua. Công tác phát hiện và đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước cho các trường hợp có thành tích đột xuất, người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu; cá nhân, tập thể ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo đã được triển khai. Công tác khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến được tập trung thực hiện. Việc áp dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa quản lý công tác thi đua, khen thưởng đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Luật còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện để phù hợp hơn với thực tiễn.

*Thứ nhất,* về công tác thi đua

Việc tổ chức triển khai phong trào thi đua ở một số nơi còn hình thức, chưa tạo được động lực thi đua từ cơ sở, từ quần chúng Nhân dân, hiệu quả, tác dụng phong trào thi đua chưa cao; một số nơi phong trào thi đua chưa gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua chưa kịp thời. Nội dung, tiêu chí xét tặng danh hiệu thi đua và việc công nhận danh hiệu thi đua chưa thống nhất; chưa quy định rõ trách nhiệm của Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đơn vị, cơ sở trong chỉ đạo, triển khai tổ chức phong trào thi đua theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị.

*Thứ hai,* về công tác khen thưởng

Luật có đối tượng điều chỉnh rộng, liên quan đến toàn bộ hệ thống chính trị nhưng điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng chưa bao quát hết các đối tượng và người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu nên tác dụng khen thưởng chưa cao. Năm 2013, khi sửa đổi, bổ sung Luật đã có quy định điều kiện, tiêu chuẩn để khen thưởng cho công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp nhưng trong quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Một số quy định về tiêu chuẩn khen thưởng chưa cụ thể, khó áp dụng với một số đối tượng thuộc các lĩnh vực khu vực ngoài nhà nước, phải điều chỉnh bằng các văn bản dưới Luật như Nghị định, Thông tư.

Công tác phát hiện và khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất chưa kịp thời. Luật hiện hành quy định các hình thức khen thưởng cấp nhà nước và các hình thức khác thuộc thẩm quyền của các cấp, các ngành. Tuy nhiên, trên thực tế việc quy định thẩm quyền khen thưởng, phân cấp, phân quyền trong khen thưởng chưa đầy đủ, chưa bao quát được hết các khu vực, đối tượng; tỷ lệ khen thưởng cấp nhà nước chưa cân đối trong từng lĩnh vực, đối tượng, tập trung chủ yếu vào khen niên hạn, khen công chức, viên chức, lực lượng vũ trang. Một số chủ trương, quy định của Đảng về công tác khen thưởng chưa được thể chế hóa kịp thời.

*Thứ ba,* về thủ tục, hồ sơ khen thưởng

Một số quy định về thủ tục, thành phần, số lượng hồ sơ chưa đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính; quy định thủ tục, hồ sơ khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có thành tích đột xuất được cấp trên phát hiện, khen thưởng và một số loại hình khen thưởng chưa phù hợp.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng chưa được quy định cụ thể, đồng bộ để đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chuyển đổi số quốc gia.

Với các căn cứ nêu trên, việc xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) là cần thiết, nhằm thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, các nội dung chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; khắc phục những tồn tại, hạn chế của Luật hiện hành và quá trình tổ chức thực hiện Luật, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

**II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội Khóa XIV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV (tháng 10/2021). Trong quá trình xây dựng dự án Luật (được triển khai từ năm 2017), Bộ Nội vụ đã thực hiện theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; Lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật; Thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng dự án Luật; Chuẩn bị các tài liệu trong hồ sơ dự án Luật; Tổ chức Hội thảo và lấy ý kiến góp ý của các bộ, ban, ngành, địa phương và ý kiến Nhân dân đối với dự án Luật; Đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định dự án Luật. Tiến hành rà soát các nội dung của dự án Luật để đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự án Luật với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; bảo đảm tính tương thích của nội dung dự án Luật với Điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Sau khi hoàn thiện, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ cho ý kiến về dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) trong tháng 3/2021.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021, Chính phủ đã có Tờ trình số 256/TTr-CP trình Quốc hội dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi).

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Phiên họp thứ 2, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV đã cho ý kiến về dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) (Thông báo số 116/TB-TTKQH ngày 20 tháng 8 năm 2021).

Trên cơ sở Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Chính phủ tiếp thu, hoàn thiện dự án Luật trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2021).

**III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG LUẬT**

1. Thể chế đường lối, chủ trương của Đảng về công tác thi đua khen thưởng; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07 tháng 4 năm 2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế, trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua, hướng thi đua về cơ sở; gắn kết các phong trào thi đua yêu nước với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, làm cho các phong trào thi đua yêu nước chứa đựng nội dung sâu sắc về tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh, qua đó nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, các cuộc vận động quần chúng của Đảng, tạo sức lan tỏa trong toàn xã hội.

2. Việc sửa đổi, bổ sung Luật phải trên cơ sở kế thừa đầy đủ những ưu điểm của Luật hiện hành; nội dung sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; bảo đảm bao quát hết các lĩnh vực, đối tượng; đồng thời thực hiện phân cấp về thẩm quyền việc khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho các bộ, ban, ngành, địa phương, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cấp cơ sở nhằm giải quyết các hạn chế trong tổ chức phong trào thi đua; trong công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác thi đua, khen thưởng. Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng, bảo đảm khen thưởng chính xác, không trùng lặp, chồng chéo; chú trọng khen thưởng tập thể ở cơ sở, khen thưởng công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh; doanh nhân, doanh nghiệp, trí thức, nhà khoa học; quan tâm khen thưởng vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng biên giới, hải đảo; khắc phục cơ bản những hạn chế, vướng mắc về thẩm quyền, đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục khen thưởng.

3. Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị, để công tác thi đua, khen thưởng đi vào thực chất, thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng bộ, ngành, địa phương và của đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**IV. BỐ CỤC, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Về bố cục, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Luật**

*a) Về bố cục:*

Luật Thi đua, khen thưởng có gồm 08 chương, 96 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 15 Điều (từ Điều 01 đến Điều 15) quy định về phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; mục tiêu của thi đua, khen thưởng; nguyên tắc thi đua, khen thưởng; danh hiệu thi đua; căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua; các loại hình khen thưởng; hình thức khen thưởng; căn cứ xét khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; hiện vật khen thưởng; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng; trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài và hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng.

- Chương II: Tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, gồm 17 Điều (từ Điều 16 đến Điều 32) quy định về hình thức, phạm vi tổ chức thi đua; nội dung tổ chức phong trào thi đua; thẩm quyền phát động, chỉ đạo phong trào thi đua; danh hiệu thi đua đối với cá nhân; danh hiệu thi đua đối với tập thể, hộ gia đình; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”; danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”; danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh; danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”; danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”; danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu; danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa; danh hiệu “Gia đình văn hóa” và các danh hiệu thi đua khác.

- Chương III: Đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng, gồm 44 Điều (từ Điều 33 đến Điều 76) quy định về huân chương; “Huân chương Sao vàng”; “Huân chương Hồ Chí Minh”; “Huân chương Độc lập” hạng Nhất; “Huân chương Độc lập” hạng Nhì; “Huân chương Độc lập” hạng Ba; “Huân chương Quân công” hạng Nhất; “Huân chương Quân công” hạng Nhì; “Huân chương Quân công” hạng Ba; “Huân chương Lao động” hạng Nhất; “Huân chương Lao động” hạng Nhì; “Huân chương Lao động” hạng Ba; “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất; “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì; “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba; “Huân chương Chiến công” hạng Nhất; “Huân chương Chiến công” hạng Nhì; “Huân chương Chiến công” hạng Ba; “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc”; “Huân chương Dũng cảm”; “Huân chương Hữu nghị”; Huy chương; “Huy chương Quân kỳ quyết thắng”; “Huy chương Vì an ninh Tổ quốc”; “Huy chương Chiến sĩ vẻ vang”; “Huy chương Hữu nghị”; danh hiệu vinh dự nhà nước; danh hiệu “Tỉnh Anh hùng”, “Thành phố Anh hùng”; danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”; danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”; danh hiệu “Anh hùng Lao động”; danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”; danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân”, “Thầy thuốc ưu tú”; danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”; danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”; “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; “Giải thưởng Nhà nước”; kỷ niệm chương; bằng khen; “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh; giấy khen; hình thức bằng khen, giấy khen khác.

- Chương IV: Thẩm quyền quyết định, trao tặng; thủ tục, hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, gồm 9 Điều (từ Điều 77 đến Điều 85) quy định về thẩm quyền của Chủ tịch nước; thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng, Thủ trưởng các Bộ, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thẩm quyền của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác; thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với các hình thức khen thưởng khác; thẩm quyền trao tặng; thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

- Chương V: Quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình trong thi đua, khen thưởng, gồm 02 Điều (Điều 86 và Điều 87) quy định về quyền của cá nhân, tập thể, hộ gia đình và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình.

- Chương VI: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về thi đua, khen thưởng, gồm 05 Điều (từ Điều 88 đến Điều 92) quy định về trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; hội đồng Thi đua - Khen thưởng; trách nhiệm của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước và trách nhiệm của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- Chương VII: Xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng, gồm 01 Điều 93 quy định về xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

- Chương VIII: Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều (Điều 94, 95 và Điều 96) quy định về hiệu lực thi hành; điều khoản chuyển tiếp và khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến.

*b) Phạm vi điều chỉnh*

Luật quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, hình thức, tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự và thủ tục thi đua, khen thưởng (Điều 1 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022).

*c) Đối tượng áp dụng*

Luật Thi đua, khen thưởng áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài (Điều 2 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022).

- Quyền của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được quy định tại Điều 86 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể như sau:

+ Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tham gia các phong trào thi đua, được khen thưởng kèm theo hiện vật khen thưởng và hưởng lợi ích khác theo quy định của pháp luật.

+ Cá nhân, hộ gia đình được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày và sử dụng hiện vật khen thưởng. Tập thể được tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đó trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

- Nghĩa vụ của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được quy định tại Điều 87 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, cụ thể như sau:

+ Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

+ Phát huy thành tích đã đạt được, tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm; bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng

Ngày 15/6/2022, tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã thông qua Luật Thi đua, khen thưởng sửa năm 2022. Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2005/QH11, Luật số 32/2009/QH12 và Luật số 39/2013/QH13 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

**V. NHỮNG ĐIỂM MỚI CƠ BẢN CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Luật gồm 08 nhóm điểm mới chủ yếu sau đây:

- Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh hơn trong công tác thi đua, khen thưởng:

(i) Bổ sung quy định Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định thẩm quyền công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (Điều 24), “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” (Điều 28); (ii) Bổ sung quy định cụ thể thẩm quyền của Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, ban, ngành tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” hoặc ủy quyền công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”cho cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc bộ, ban, ngành không có tư cách pháp nhân (khoản 3 Điều 79); (iii) Bổ sung quy định về thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về thi đua, khen thưởng (khoản 3 và khoản 5 Điều 83); (iv) Bổ sung trách nhiệm Người đứng đầu phát hiện cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (khoản 1 Điều 13), Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng (khoản 6 Điều 83), Cơ quan báo chí (khoản 4 Điều 13); (v) Phân cấp cho Bộ, ban, ngành, tỉnh theo hướng Luật quy định tiêu chuẩn chung đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đồng thời giao Bộ, ban, ngành, tỉnh trên cơ sở quy định chung của Luật, căn cứ đặc điểm, tình hình của từng đối tượng, lĩnh vực, ngành nghề để quy định cụ thể một số nội dung được giao trong Luật, phù hợp với từng vùng miền, ngành nghề lĩnh vực.

- Thể hiện rõ nguyên tắc thành tích đến đâu, khen đến đó và đề cao tính kịp thời của hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được để khắc phục tình trạng khen thưởng “tích lũy thành tích, cộng dồn thành tích” trước đây:

Bổ sung nguyên tắc “*thành tích đến đâu khen thưởng đến đó*” (điểm c khoản 2 Điều 5) và được thể hiện trong các điều, khoản của từng hình thức khen thưởng được quy định trong Luật về tiêu chuẩn, thành tích đạt được và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích. Đặc biệt, Luật đã bổ sung quy định “*hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” là tiêu chuẩn có thể thay thế nếu không có sáng kiến, đề tài, đề án (khoản 2 Điều 23).

-Đưa phong trào thi đua hướng về cơ sở, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, thiết thực, gắn với lợi ích của người trực tiếp tham gia thi đua, hạn chế tính hình thức trong thi đua, bảo đảm thực hiện đồng bộ ở 4 khâu (phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến)

(i) Bỏ quy định đăng ký thi đua là căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua (Điều 7); (ii) Bổ sung trách nhiệm của “Người đứng đầu” cơ quan, tổ chức, đơn vị (khoản 1 Điều 13); (iii) Bổ sung danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu (Điều 29); (iv) Sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn xét tặng một số danh hiệu thi đua (Điều 21, 22, 23, 24 và khoản 1 Điều 26); (v) Bổ sung tiêu chuẩn xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ đối với tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức (khoản 2 Điều 25); tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề ở cấp toàn quốc và cấp bộ, cấp tỉnh khi sơ kết, tổng kết (khoản 2 Điều 26).

- Chú trọng khen thưởng tập thể ở cơ sở, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ…; quan tâm khen thưởng cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo

(i) Bổ sung nguyên tắc tại điểm d khoản 2 Điều 5; (ii) Bổ sung đối tượng dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động là đối tượng được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” (khoản 2 Điều 24); (iii) Bổ sung đối tượng khen thưởng Huân chương Lao động các hạng (Điều 42, 43 và Điều 44), “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (Điều 73), Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (Điều 74) là nông dân, công nhân, người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác; doanh nhân, doanh nghiệp, trí thức, nhà khoa học; cá nhân, tập thể có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế, xã hội; ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; (iv) Bổ sung đối tượng được xét tặng danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” cho đối tượng là cán bộ nghiên cứu giáo dục (Điều 64); (v) Bổ sung đối tượng xét danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc nhân dân” cho đối tượng là “hộ sinh” (khoản 1 Điều 65); (vi) Bổ sung đối tượng xét danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú” cho đối tượng là “người sáng tạo tác phẩm văn hóa nghệ thuật” (khoản 1 Điều 66); (vii) Bổ sung cách tính thời gian (nhân hệ số 2) làm tiêu chuẩn để xét tặng danh hiệu vinh dự nhà nước đối với cán bộ y tế, giáo dục công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (khoản 4 các điều 64 và 65).

- Giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong khen thưởng ở khu vực ngoài nhà nước và kinh tế tư nhân

Quy định cụ thể đối tượng khen thưởng Huân chương Lao động các hạng (Điều 42, 43 và Điều 44), “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” (Điều 73), Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (Điều 74) cho đối tượng là doanh nhân, doanh nghiệp, trí thức, nhà khoa học; (ii) Bổ sung quy định nguyên tắc xét tôn vinh và trao tặng giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác (Điều 81); (iii) Bổ sung thẩm quyền trình khen thưởng đối với doanh nghiệp do Chính phủ quy định (khoản 7 Điều 83).

- Quy định cụ thể khen thưởng đối với người nước ngoài có nhiều đóng góp cho đất nước Việt Nam

Bổ sung đối tượng khen thưởng là cá nhân người nước ngoài đối với Huân chương Hồ Chí Minh (Điều 35); cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài đối với Huân chương Độc lập các hạng (Điều 36, 37 và Điều 38), Huân chương Lao động các hạng (Điều 42, 43 và Điều 44); quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huy chương Hữu nghị (Điều 58).

- Bổ sung hình thức khen thưởng kháng chiến “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” (khoản 2 Điều 96).

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng

(i) Giảm số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng Nhà nước (khoản 4 Điều 84); (ii) Bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục khen thưởng theo thủ tục đơn giản (khoản 1 Điều 85); (iii) Bổ sung quy định “ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng và trong hệ thống thi đua, khen thưởng” là một nội dung quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng (điểm e khoản 2 Điều 89), cụ thể:

**1. Bổ sung đối tượng áp dụng tại Điều 2**

Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bổ sung đối tượng của thi đua, khen thưởng là “hộ gia đình”; “tập thể người Việt nam định cư ở nước ngoài”.

**2. Làm rõ thêm một số khái niệm tại Điều 3, cụ thể:**

- Thi đua: Bổ sung nội dung: “Do người có thẩm quyền phát động”.

- Danh hiệu thi đua: Bổ sung nội dung: “khuyến khích bằng lợi ích vật chất” và bổ sung đối tượng được nhận danh hiệu thi đua: “hộ gia đình”.

- Khen thưởng: Bổ sung đối tượng khen thưởng là “hộ gia đình”.

- Làm rõ khái niệm sáng kiến; Bộ, ban, ngành, tỉnh và kỷ niệm năm “tròn”: Năm tròn là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là “0”.

**3. Sửa đổi, bổ sung mục tiêu khen thưởng tại Điều 4**

- Bổ sung một số nội dung mục tiêu của thi đua: Bổ sung đối tượng là “Hộ gia đình”; mục tiêu phát huy truyền thống yêu nước, “đoàn kết, đổi mới” và đạt được thành tích tốt nhất trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc …

- Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi đua, khen thưởng năm 2013 mới chỉ dừng lại quy định ở mục tiêu của thi đua mà chưa quy định mục tiêu của khen thưởng. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bổ sung quy định về mục tiêu của khen thưởng tại khoản 2, Điều 4.

**4. Bổ sung một số nguyên tắc**

**“**Minh bạch” trong thi đua, khen thưởng; bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó; chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**5. Bổ sung quy định các loại hình khen thưởng vào Luật, được quy định tại Điều 8.**

- Luật Thi đua khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi đua khen thưởng năm 2005, Luật số 32/2009/QH12 và Luật số 39/2013/QH13 không quy định các loại hình khen thưởng trong luật, nội dung này giao Chính phủ quy định; Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định các loại hình khen thưởng. Đến Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 đã bổ sung quy định các loại hình khen thưởng vào Luật, được quy định tại Điều 8.

- Khen thưởng đối ngoại trước đây chỉ quy định khen cho tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam ở một trong các lĩnh vực. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bổ sung khen thưởng cho “tập thể, cá nhân Người Việt nam định cư ở nước ngoài”.

**6. Bỏ hình thức khen thưởng “Huy hiệu” tại Điều 9**

**7. Tách quy định căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng**

Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 quy định căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng tại Điều 10. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 tách ra quy định riêng thành 02 điều Điều 7 quy định căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và Điều 10 căn cứ xét khen thưởng. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 bỏ căn cứ “Đăng ký tham gia thi đua”. **Căn cứ xét khen thưởng sử dụng từ “Thành tích đạt được” thay “phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thành tích”; sử dụng từ “Điều kiện và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích” thay “trách nhiệm và hoàn cảnh cụ thể lập được thành tích”.**

**8. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được tổng hợp quy định chung vào Điều 13**

- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội khác; các cơ quan thông tin đại chúng trong tổ chức, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại các điều 9, 12, 13, 19. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 được tổng hợp quy định chung vào Điều 13. Trong đó quy định rõ “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả công tác thi đua, khen thưởng…”. Ngoài ra, Luật mới cũng đã bổ sung quy định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, thực hiện quy định như trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức nêu trên, đồng thời bổ sung vai trò Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng và phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng.

- Đưa quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng quy định tại Điều 19 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003 vào quy định tại khoản 5 Điều này; quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị tham mưu, giúp việc về công tác thi đua, khen thưởng: “tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc khen thưởng”.

**9. Sửa đổi, bổ sung quy đinh về các hành vi bị nghiêm cấm trong thi đua, khen thưởng tại Điều 15, cụ thể hành vi:**

- Tiêu cực trong công tác thi đua, khen thưởng.

- Sử dụng hiện vật khen thưởng trái thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, tác động xấu đến xã hội.

- Sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng trái quy định của pháp luật.

**10. Thay đổi, bổ sumg cụm từ**

Cụm từ “thi đua theo đợt” thành “thi đua theo chuyên đề”; bổ sung quy định về phạm vi thi đua “Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp tổ chức” và thi đua trong “cơ quan, tổ chức, đơn vị” cho phù hợp với công tác tổ chức phong trào thi đua hiện nay (Điều 16).

**11. Bổ sung thêm một số nội dung tổ chức phong trào thi đua tại Điều 17**

- Kiểm tra, giám sát phong trào thi đua.

- Tuyên truyền, phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

**12. Bổ sung thêm danh hiệu thi đua đối với tập thể là xã, phường, thị trấn tiêu biểu tại Điều 20**

**13. Bổ sung và làm rõ một số nội dung quy định về Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” tại Điều 21**

- Điều kiện để tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là “Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân”.

- Thẩm quyền xem xét, công nhận sáng kiến, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu “Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc”.

**14. Bổ sung và làm rõ điều kiện để tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua**

Bổ sung điều kiện để tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; thẩm quyền xem xét, công nhận sáng kiến, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu tại Điều 22 để phù hợp với quy định về Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

**15. Sử đổi tiêu chuẩn để tặng Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”cho cá nhân**

Theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003, sửa đổi năm 2013 thì Chiến sĩ thi đua cơ sở phải có sáng kiến được cơ sở công nhận… đồng thời phải được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 quy định: Chiến sĩ thi đua cơ sở Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận …

**16. Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” tại Điều 24 như sau:**

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ đã bao hàm các nội dung: Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ; có đạo đức, lối sống lành mạnh (theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức)

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

**17. Quy định về danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” tại Điều 25, được cụ thể, gồm 03 loại như sau:**

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức

- Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên khi sơ kết, tổng kết phong trào.

**18. Sửa đổi quy định về tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh, được chia thành 02 loại:**

- Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức

- Danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

**19. Quy định về danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” tại Điều 28; trong đó nâng tỷ lệ cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” từ có trên 50% lên có ít nhất 70%.**

**20. Bổ sung danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu**

Đây là danh hiệu lần đầu được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng. Đối với danh hiệu này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định.

**21. Quy định cụ thể khen thưởng đối với người nước ngoài có nhiều đóng góp cho đất nước Việt Nam, cụ thể:**

- Đối tượng khen thưởng là cá nhân người nước ngoài đối với Huân chương Hồ Chí Minh (Điều 35)

- Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài đối với Huân chương Độc lập các hạng (Điều 36, 37 và Điều 38)

- Huân chương Lao động các hạng (Điều 42, 43 và Điều 44).

- Quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng “Huân chương Hữu nghị” Khoản 1 Điều 53

- Quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Huy chương Hữu nghị (Điều 58).

- Quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” tại Khoản 2 Điều 68

- Quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ tại Khoản 7 Điều 73.

**22. Bỏ quy định về tặng “Huy hiệu”**

Điều 72 quy định về tặng Kỷ niệm chương đã bổ sung quy định rõ ràng, cụ thể hơn về Kỷ niệm chương của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ, ban, ngành, tỉnh …

**23. Bổ sung nhiều quy định về đối tượng, các trường hợp được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ; tiêu chuẩn được tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ trong từng trường hợp cụ thể để các cơ quan, tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân dễ nghiên cứu, thực hiện, như:**

- Sửa tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Thủ tướng chính phủ theo Luật sửa đổi năm 2013: “Đã được tặng Bằng khen cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương và 5 năm tiếp theo liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” này sửa thành “Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” mà danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo quy định tại Điều 23 “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận”

- Bổ sung, chỉ rõ đối tượng được tặng:

+ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho công nhân, nông dân, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước

+ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

+ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 4 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

+ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

+ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân, tập thể người nước ngoài tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, luật pháp và phong tục, tập quán tốt đẹp của Việt Nam và có thành tích đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

**24. Sửa đổi, bổ sung các quy định về đối tượng, tiêu chuẩn tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (Điều 74)**

1. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

“……………

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

đ) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp.

2. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

……………..

4. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của Bộ, ban, ngành, địa phương được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận.

5. Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

………………”

**25. Bổ sung hình thức tặng và truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” tại Khoản 2, Điều 96 (Khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến), cụ thể:**

- Có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, trung thành với cách mạng, có thời gian tại ngũ từ 02 năm trở lên.

- Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc đã được công nhận liệt sĩ thì được truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”.

**26. Quy định cụ thể các trường hợp được thực hiện quy trình khen thưởng theo thủ tục đơn giản**

Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quần chúng;

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực hoặc thế giới;

c) Khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện;

d) Khen thưởng cống hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại;

đ) Khen thưởng thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

**27. Bổ sung quy định và làm rõ hơn các trường hợp xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng tại Điều 93**

Điều 93 quy định người nào có hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**28. Bổ sung và làm rõ hơn quy đinh về tiêu chuẩn tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”**

Khoản 2 Điều 67 Luật Thi đua khen thưởng quy định danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” để tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này đã được tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; kỹ năng đặc biệt xuất sắc; có thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa từ 20 năm trở lên;

c) Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

d) Được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong cả nước.

3. Danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” để tặng cho cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt, kỹ năng đặc biệt xuất sắc; có thời gian hoạt động liên quan đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa từ 15 năm trở lên;

c) Có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa;

d) Được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng; tiêu biểu cho sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của địa phương.

4. Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**VI. CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN LUẬT**

Trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật, Bộ Nội vụ đã thực hiện đánh giá tác động đối với các chính sách dự kiến được sửa đổi, bổ sung, trong đó có tác động về kinh tế (gồm các tác động tới mức chi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, tài sản công để thực hiện giải pháp chính sách; tác động tới các khoản chi trả trực tiếp của Nhà nước cho các danh hiệu thi đua; tác động tới chi phí tuân thủ khi giải quyết và thực hiện thủ tục hành chính; tác động tới các chi phí liên quan đến kinh phí, ngân sách, chi phí của xã hội và những vấn đề phát sinh khác khi tổ chức thực hiện trao tặng danh hiệu thi đua); Tác động về thủ tục hành chính (gồm tác động tới hoạt động quản lý Nhà nước đối với ngành, lĩnh vực liên quan đến việc thực hiện chính sách; tác động tới việc đảm bảo quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính). Các nội dung sửa đổi, bổ sung của dự án Luật này chủ yếu sửa đổi các quy định liên quan đến thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ thủ tục hành chính và sửa đổi một số quy định khác trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật hiện hành đang được triển khai thực hiện ổn định. Vì vậy, không có tác động về nguồn lực bảo đảm thi hành luật.

Về việc bổ sung danh hiệu thi đua “Xã tiêu biểu, Phường thị trấn, tiêu biểu”; hình thức khen thưởng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” vào dự án Luật, Bộ Nội vụ đã thực hiện đánh giá tác động chính sách khi bổ sung danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng này và xin ý kiến Bộ Tài chính. Theo ý kiến của Bộ Tài chính, việc bổ sung thêm danh hiệu “Xã tiêu biểu, Phường, Thị trấn tiêu biểu” không phát sinh thêm nhiều kinh phí khen thưởng; đối với hình thức “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” theo quy định tại khoản 3 Điều 96 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022: *Thực hiện tặng và truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang” đối với Thanh niên xung phong có thành tích trong các cuộc kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, hoàn thành nhiệm vụ, trung thành với cách mạng, có thời gian tại ngũ từ 02 năm trở lên*.

Tại Khoản 2 Điều 11 của Luật Thi đua, khen thưởng quy định Quỹ thi đua, khen thưởng: *Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho thành tích đạt được trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chi in, làm hiện vật khen thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình.* Vì vậy, chỉ phát sinh về nguồn lực giải quyết thủ tục hành chính để khen thưởng 01 lần cho đối tượng đủ tiêu chuẩn và không phát sinh về tiền thưởng.

Do vậy, điều kiện đảm bảo triển khai thi hành Luật sau khi được thông qua, về cơ bản các cơ quan, tổ chức, cá nhân hiện đang sử dụng nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hiện hành.

**VII. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH CỦA LUẬT ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ XÃ HỘI**

Với các chính sách mới nêu trên, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 kỳ vọng sẽ tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế; phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và cả hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng để công tác thi đua, khen thưởng đi vào thực chất, thực sự là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng bộ, ban, ngành, địa phương và của đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**VIII. TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG THI HÀNH LUẬT**

**1. Về ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật**

*a. Các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ*

Ngày 01/8/2022 Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 917/QĐ-TTg ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 3, trong đó phân công 6 Bộ chủ trì xây dựng 10 Nghị định quy định chi tiết 37 điều được giao trong Luật; giao cho Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi quyền hạn của mình ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể 14 điều được giao trong Luật.

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang triển khai xây dựng 02 Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, trong đó 01 Nghị định quy định chi tiết 28 Điều được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng (gồm các quy định về khen thưởng quá trình cống hiến; khen thưởng cho đối tượng khác; thẩm quyền công nhận danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Tập thể lao động xuất sắc” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân; Thủ tục, hồ sơ khen thưởng; quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng; tổ chức và hoạt động của Hội đồng thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; thủ tục hủy bỏ, tước, phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân người Việt Nam khi nhận các hình thức khen thưởng của nước ngoài; việc xét tôn vinh và trao tặng giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp; quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng …) (quy định chi tiết các điều: Khoản 5 Điều 11; Khoản 2 Điều 12; Khoản 2 Điều 14; Khoản 4 Điều 25; Khoản 7 Điều 34; Khoản 6 Điều 35; Khoản 5 Điều 36; Khoản 5 Điều 37; Khoản 5 Điều 38; Khoản 4 Điều 39; Khoản 4 Điều 40; Khoản 4 Điều 41; Khoản 7 Điều 42; Khoản 7 Điều 43; Khoản 7 Điều 44; Khoản 3 Điều 45; Khoản 3 Điều 46; Khoản 3 Điều 47; Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 53; Khoản 5 Điều 79; Khoản 3 Điều 81; Khoản 3 Điều 82; Khoản 7 Điều 83; Khoản 7 Điều 84; Khoản 2 Điều 85; Khoản 5 Điều 90; Khoản 9 Điều 93) và 01 Nghị định Quy định chi tiết về việc khen thưởng tổng kết thành tích kháng chiến và trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang (khoản 3 Điều 96).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai xây dựng Nghị định quy định chi tiết việc xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú” (quy định chi tiết Khoản 6 Điều 64).

Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì 01 Nghị định quy định chi tiết về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về khoa học công nghệ (Khoản 3 Điều 68).

Bộ Công Thương được giao chủ trì 01 Nghị định quy định chi tiết việc xét tặng danh hiệu “Nghệ Nhân nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ (Khoản 5 Điều 67).

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao chủ trì 04 Nghị định, gồm: 01 Nghị định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ Nhân dân”, “Nghệ sĩ Ưu tú”; (Khoản 5 Điều 66); 01 Nghị định quy định chi tiết việc xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học nghệ thuật (Khoản 3 Điều 68); 01 Nghị định quy định chi tiết việc xét tặng danh hiệu “Nghệ Nhân nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú” đối với 7 loại hình văn hóa phi vật thể (Khoản 5 Điều 67); 01 Nghị định quy định chi tiết về khung tiêu chuẩn, quy trình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”; thôn, tổ dân phố văn hóa; xã, phường, thị trấn tiêu biểu (Khoản 2 Điều 29, Khoản 2 Điều 30, Khoản 2 Điều 31).

Bộ Y tế được giao chủ trì 01 Nghị định quy định chi tiết việc xét tặng danh hiệu “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú” (quy định chi tiết Khoản 6 Điều 65).

*b. Các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của bộ, ban, ngành, tỉnh*

Luật Thi đua, khen thưởng giao bộ, ban, ngành, tỉnh quy định chi tiết, hướng dẫn 14 điều, cụ thể như sau:

- Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn tặng xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (Khoản 4 Điều 24).

- Bộ Quốc phòng quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến” đối với dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động (Khoản 4 Điều 24).

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (Khoản 6 Điều 24).

- Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh (Khoản 3 Điều 26).

- Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” (Khoản 3 Điều 27).

- Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” (Khoản 3 Điều 28).

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, thị trấn tiêu biểu trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định (Khoản 2 Điều 29).

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định (Khoản 2 Điều 30).

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định (Khoản 2 Điều 31).

- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quy định danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua của các tổ chức này (Khoản 1 Điều 32).

- Bộ trưởngBộ Quốc phòng quy định danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu cờ thi đua của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ (Khoản 2 Điều 32).

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu cờ thi đua của đại học quốc gia (Khoản 3 Điều 32).

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc người đứng đầu Bộ, ngành quản lý nhà trường, cơ sở giáo dục quy định danh hiệu thi đua, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân, tập thể và người đang công tác, học tập tại nhà trường, cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật về giáo dục, đào tạo (Khoản 4 Điều 32).

- Bộ, ban, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương quy định tên kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn tặng kỷ niệm chương (Khoản 2 Điều 71).

- Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý (Khoản 6 Điều 74).

- Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý (Khoản 2 Điều 75).

- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội quy định việc khen thưởng bằng hình thức bằng khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, giấy khen của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (Khoản 1 Điều 76).

- Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định việc khen thưởng bằng hình thức bằng khen của quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, tổng cục và tương đương thuộc Bộ Quốc phòng, Ban Cơ yếu Chính phủ (Khoản 2 Điều 76).

- Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc khen thưởng bằng hình thức bằng khen của đại học quốc gia (Khoản 3 Điều 76).

- Bộ trưởngBộ Giáo dục và Đào tạo hoặc người đứng đầu Bộ, ngành, tổ chức quản lý nhà trường, cơ sở giáo dục quy định việc khen thưởng bằng hình thức giấy khen đối với cá nhân, tập thể người đang học tập tại nhà trường hoặc cơ sở giáo dục khác của hệ thống giáo dục quốc dân (Khoản 4 Điều 76).

- Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định thẩm quyền công nhận danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và dân quân thường trực, dân quân tự vệ cơ động (Khoản 5 Điều 80).

- Bộ, ban, ngành, tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của Bộ, ban, ngành, tỉnh (Khoản 6 Điều 84).

**2. Về công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật**

Thời gian tới, Bộ Nội vụ sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022. Trong đó, từ năm 2022 và các năm tiếp theo, Bộ Nội vụ sẽ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cho cán bộ, công chức và nhân dân; các bộ, ban, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cho lãnh đạo, cán bộ làm công tác quản lý, chuyên môn, trực tiếp thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình ở trung ương và địa phương tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành; Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành cho các hội viên và quần chúng nhân dân.

Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và văn bản quy định chi tiết thi hành bằng hình thức phù hợp với từng đối tượng, điều kiện, tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.